TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH MINH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 173/2024/QĐST-DS	

Bình Minh, ngày 31 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 10 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 47/2022/TLST-DS ngày 01/4/2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Kim Đ, sinh năm 1936; Nơi cư trú: Số 02/117, đường Nguyễn Văn Thảnh, tổ 27, khóm 5, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Lê Kim Đ có ông Trương Thanh L, sinh năm 1957; Nơi cư trú: Số 93, đường Nguyễn Văn Thảnh, tổ 06, khóm 2, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long (Theo giấy uỷ quyền ngày 05/7/2023).

Trợ giúp viên pháp lý của nguyên đơn Lê Kim Đ có ông Nguyễn Hoàng Đức là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn*: Bà Lê Thị Hoàng A, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Khóm 2, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Lê Kim H, sinh năm 1967; Nơi cư trú: Tổ 07, khóm 2, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

3.2. Bà Lê Thị H1, sinh năm 1958; Nơi cư trú: Tổ 27, khóm 5, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

3.3. Ông Lê Văn Biên, sinh năm 1964; Nơi cư trú: 107C/2, Tổ 02, khu vực 4, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ.

3.4. Ông Võ Thanh Trung, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Ấp P, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

3.5. Bà Bùi Ánh Nguyệt, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Số 304, đường Nguyễn Thông, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Bà Lê Kim Đ có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị Hoàng A số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

2. Bà Lê Kim H có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị Hoàng A số tiền 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bà Lê Thị Hoàng A có đơn yêu cầu thi hành án, bà Lê Kim Đ và bà Lê Kim H chưa tự nguyện thi hành án xong thì hàng tháng bà Lê Kim Đ và bà Lê Kim H còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Sau khi bà Lê Kim Đ và bà Lê Kim H trả đủ số tiền 180.000.000đồng (Trong đó bà Lê Kim Đ trả đủ số tiền 20.000.000đồng và bà Lê Kim H trả đủ số tiền 160.000.000đồng) và tiền lãi chậm trả (nếu có) cho bà Lê Thị Hoàng A thì bà Lê Thị Hoàng A tự nguyện giao cho bà Lê Kim Đ được trọn quyền sở hữu căn nhà cấp 4 ngang 4m dài 9m nền lát gạch tàu, khung cột bê tông cốt thép, mái tole, vách tường, không trần và căn nhà cấp 4 liền kề ngang 4m dài 12m nền lát gạch men, khung cột bê tông cốt thép, mái tole, vách tường, không trần, các công trình phụ gắn liền trên đất và được quyền sử dụng diện tích đất theo đo đạc thực tế là 108,5m^2 loại đất ở đô thị gồm các mốc a, 2, 3, 4, 5, 6, b, a thuộc thửa 49, tờ bản đồ số 59 toạ lạc khóm 5, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long do bà Lê Thị Hoàng A đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

4. Bà Lê Kím Đính có trách nhiệm kê khai đăng ký quyền sử dụng thửa đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đối với phần diện tích theo đo đạc thực tế là 108,5m^2 loại đất ở đô thị gồm các mốc a, 2, 3, 4, 5, 6, b, a thuộc thửa 49, tờ bản đồ số 59 toạ lạc khóm 5, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long theo quy định pháp luật.

5. Về án phí và chi phí khảo sát đo đạc:

5.1. Về án phí:

- Bà Lê Kim Đ tự nguyện chịu 500.000đồng (Năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Do bà Lê Kim Đ là người cao tuổi có đơn xin miễn tiền tạm ứng án phí nên bà Đính được miễn án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức, thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

- Bà Lê Kim H tự nguyện chịu 4.000.000đồng (Bốn triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5.2. Về chi phí khảo sát, đo đạc, định giá tài sản:

- Bà Lê Kim Đ tự nguyện chịu toàn bộ chi phí khảo sát, đo đạc, định giá tài sản là 3.561.000đồng (Ba triệu năm trăm sáu mươi mốt nghìn đồng).

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 02;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh: 01;
- Chi cục Thi hành án DS thị xã Bình Minh: 01;
- Đương sự: 07;
- Lưu hồ sơ vụ án: 06.

THẨM PHÁN

Lý Thị Thúy Quỳnh